TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày 07 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và ông Lê Mạnh Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn S, sinh năm 1989; sinh trú quán: Thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc; Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Trịnh Thị H; có vợ là Trần Thị Th và có 02 con; tiền sự: 01, Quyết định số: 69A/QĐ-UBND ngày 07/5/2015 quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại, xã phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng (ngày 04/6/2018 tạm đình chỉ thi hành), tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2018, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1992; trú tại: Thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 26/5/2018, Lê Văn S điều khiển xe mô tô BKS: 88E1 - 252.03 lên khu vực rừng Lim, thôn Đồng Lính, xã Đại Đình, huyện Tam Đảo chơi và đón khách vào nhà hàng ăn, S gặp Q (là bạn không rõ tên tuổi) ở xã Đ, huyện T. Biết Q nghiện và có ma túy, S hỏi xin để sử dụng, Q đưa cho S 01 gói ma túy đá, S cầm giấu vào trong mặt sau vỏ ốp điện thoại di động Nokia 1280 rồi cất điện thoại vào túi quần bên trái, 11 giờ S lấy gói ma túy ra để sử dụng nhưng thấy ít nên lại giấu vào chỗ cũ. Do khi Q cho S ma túy, Q nói khi nào muốn mua ma túy thì đi đến khu vực đường bê tông thôn Ng, xã B, huyện T gặp người phụ nữ giới thiệu là bạn của Q thì người đó bán ma túy cho nên S điều

khiển xe đi lên khu vực thôn Ng, xã B mua của người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy đá và 01 cóng thủy tinh, với giá 400.000đ, cất giấu vào túi quần bên phải, sau đó đi về nhà. Khoảng 12 giờ, khi đến thôn Đồng Lính, xã Đại Đình, S vào quán của chị Nguyễn Thị L uống nước thì bị Công an huyện Tam Đảo phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 02 gói ma túy (niêm phong ký hiệu M1); 01 điện thoại di động Nokia 1280, 01 xe mô tô BKS: 88E1 - 252.03; 01 bản sao công chứng đăng ký xe mô tô BKS: 88E1- 252.03.

Tại Kết luận giám định số: 782/KLGĐ ngày 29/5/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

- Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,4453g (Không phảy bốn bốn năm ba gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 323, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Hoàn trả lại đối tượng sau giám định, gồm: 0,2400g mẫu và toàn bộ bao gói.

Quá trình điều tra xác định:

Nguồn gốc số ma túy: 01 gói ma túy thu tại túi quần bên phải do S mua của người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ) ngày 26/5/2018 tại khu vực thôn Ng xã B, với giá 400.000đ; 01 gói ma túy thu tại túi quần bên trái, cất giấu bên trong vỏ điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 do S xin của Q (không biết tên, tuổi) ở xã Đ, huyện T.

Người phụ nữ bán ma túy cho S và đối tượng tên Q ở xã Đ, huyện T cho S ma túy, giới thiệu người bán ma túy cho S, S không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với: 01 điện thoại di động Nokia 1280 là của Lê Văn S, không liên quan đến việc phạm tội; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 88E1-252.03 là tài sản chung của vợ chồng Lê Văn S, ngày 28/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo trả lại cho chị Th (vợ Lê Văn S) chiếc xe và 01 bản phô tô công chứng đăng ký xe.

Tại Bản cáo trạng số: 44/CT-VKSTĐ ngày 25/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Lê Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt: Lê Văn S từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 12 giờ ngày 26/5/2018, tại quán bán nước của chị Nguyễn Thị L, thôn Đồng Lính, xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, Lê Văn S đang cất giấu 02 gói ma túy đá (0,4453g loại Methamphetamine), mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... c) ... Methamphetamine … có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam". Do đó, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma tuý là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã bị quyết định áp dụng chấp hành biện pháp giáo dục tạo xã nhưng không chịu khó rèn luyện, tu dưỡng mà để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả lại cho chị Trần Thị Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 88E1-252.03l.

Cần tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định, gồm 0,2400g mẫu cùng toàn bộ bao gói và 01 cóng thủy tinh do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho Lê Văn S 01 điện thoại di động Nokia do không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/5/2018).

3. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định, gồm 0,2400g mẫu cùng toàn bộ bao gói và 01 cóng thủy tinh; trả lại cho Lê Văn S 01 điện thoại di động Nokia nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2018).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc Lê Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo, ĐS;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu